

**Giải bài tập SGK Địa lí 9:**

## **Bài 6: Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam**

**I. Gọi ý trả lời câu hỏi giữa bài**

**1. Dựa vào hình 6.1, hãy phân tích xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế. Xu hướng này thể hiện rõ nhất ở khu vực nào?**

**Trả lời:**

- Tỷ trọng của nông, lâm, ngư nghiệp trong cơ cấu GDP không ngừng giảm: Thấp hơn khu vực dịch vụ (từ năm 1992), rồi thấp hơn công nghiệp và xây dựng (từ năm 1994) và đến năm 2002 chỉ còn hơn 20%, chứng tỏ nước ta đang chuyển từng bước từ nước nông nghiệp sang nước công nghiệp. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực này rõ nhất.

- Tỷ trọng của khu vực công nghiệp - xây dựng đã tăng lên nhanh nhất, chứng tỏ quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá đang tiến triển.

- Khu vực dịch vụ có tỷ trọng tăng khá nhanh trong nửa đầu thập kỉ 90 thế kỉ XX. Nhưng sau đó, tỷ trọng của khu vực này giảm rõ rệt. Nguyên nhân chủ yếu nhất do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực vào cuối năm 1997, các hoạt động kinh tế đối ngoại tăng trưởng chậm.

**2. Dựa vào hình 6.2, hãy xác định các vùng kinh tế của nước ta, phạm vi lãnh thổ của các vùng kinh tế trọng điểm. Kể tên các vùng kinh tế giáp biển, vùng kinh tế không giáp biển**

**Trả lời:**

Xác định trên hình 6.2:

- 7 vùng kinh tế nước ta: Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long.

- 3 vùng kinh tế trọng điểm:

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, gồm các tỉnh và thành phố: Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh.

+ Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, gồm các tỉnh và thành phố: Thừa Thiên Huế, Đà

Năng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, gồm các tỉnh và thành phố: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang.

- 6 vùng kinh tế giáp biển: Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long.

- 1 vùng kinh tế không giáp biển: Tây Nguyên.

## **II. Gợi ý thực hiện câu hỏi và bài tập cuối bài**

**Giải bài tập 1 trang 23 SGK địa lý 9: Hãy xác định trên bản đồ hành chính Việt Nam các vùng kinh tế trọng điểm.**

**Giải bài tập 2 trang 23 SGK địa lý 9: Vẽ biểu đồ hình tròn dựa vào bảng số liệu 6.1 trang 23 SGK (Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế năm 2002). Nhận xét về cơ cấu thành phần kinh tế.**

### ***Hướng dẫn:***

- Vẽ biểu đồ: Vẽ biểu đồ tròn (1 hình tròn), các nan quạt thể hiện tỉ lệ % của các thành phần kinh tế (nhà nước, tập thể, tư nhân, cá thể, có vốn đầu tư nước ngoài).

- Nhận xét: Cơ cấu GDP theo thành phần kinh tế ở nước ta đa dạng. Thành phần kinh tế Nhà nước chiếm tỉ trọng lớn.

**Giải bài tập 3 trang 23 SGK địa lý 9: Hãy nêu một số thành tựu và thách thức trong phát triển kinh tế của nước ta.**

### ***Trả lời:***

- Thành tựu:

+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối vững chắc.

+ Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá.

+ Trong công nghiệp đã hình thành một số ngành trọng điểm, nổi bật là ngành dầu khí, điện, chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng.

+ Ngoại thương và đầu tư nước ngoài có nhiều đổi mới.

+ Nước ta đang trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

- Khó khăn, thách thức:

- + Sự phân hoá giàu nghèo và tình trạng vẫn còn các xã nghèo, vùng nghèo.
- + Nhiều loại tài nguyên đang bị khai thác quá mức, môi trường bị ô nhiễm.
- + Những bất cập trong sự phát triển văn hoá, giáo dục, y tế.
- + Vấn đề việc làm, xoá đói giảm nghèo.
- + Những khó khăn trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới.